

Doanh số XK cá nhân và gia đình của tất cả các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh các thị trường

Trong thời gian

Đến hết ngày 31/12/2000

Tên mặt hàng	Số lượng(Tấn)	Kim ngạch(USD)
Tôm đông lạnh các loại	51164.9	476400477
Mực khô các loại	26423.9	211323973
Tôm sú các loại	10610.4	153433493
Cá đông lạnh các loại	49283.9	138659980
Hải sản các loại	38866.6	123653782
Mực đông lạnh các loại	21241.2	82416796
Tất cả các mặt hàng	13904.3	68787539
Ghẹ các loại	10753.7	47626049
Bạch tuộc đông lạnh	13421.5	26465141
Cá ngừ đông lạnh	5912.4	22976484
Cá bò	4047.0	18936439
Tôm thẻ	2302.6	14112985
Cá khô các loại	4293.8	11465632
Tôm Sắt	2626.0	10267998
Cua các loại	2638.8	9064539
Nghêu đông lạnh	3712.2	8239602
Chả cá	5299.2	7014673
Cá muối các loại	3382.1	5699845
Thịt sò	1408.2	4961711
Cá cơm các loại	2175.6	4778411
Fillet đông lạnh các loại	1461.0	4510614
Cá ba sa	1128.7	3803145
Ruốc khô các loại	1325.9	3455460
Điệp	761.8	3393615
Cá thu đông lạnh	1202.2	3244351
Tôm khô	637.0	2545354
Dầu mực	668.3	1506834
Các loại thủy sản khác	386.9	1424005
Cá nục	826.9	1080742
Cua sống	309.3	988158
Cá Mòi	938.5	961703
Cá lưỡi trâu đông lạnh	219.5	786053
Tôm hùm	79.5	542648
Bột vỏ cua	642.3	525625
Vì Cá	7.0	508269
Tôm mũ ni	52.0	425964
Lươn các loại	146.2	398333
Cá Cơm khô	164.4	352689
Phế liệu mực	317.4	345544
Cá cảnh	6375.3	306728
Thịt ốc	149.2	282325

X Cá chim đông lạnh	103.3	212921
Cá Mòi	168.8	163170
Bột vỏ tôm	208.5	141627
✓ Cá mú đông lạnh	34.9	114013
Cá cơm khô	44.9	83862
Cá song	33.0	40865
Cá mú sống	4.8	38307
Sò khô	17.7	37853
Cua lột	4.1	35151
Bóng cá	.5	29390
ốc các loại	17.3	20400
Ghẹ sống	12.7	10069
Trứng cá	4.6	8213
Tổng cộng	291922.7	1478609549

Các DN xuất khẩu:
 Công ty tương ứng: